BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-BTNMT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định định mức chi phí tái chế đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì tổ chức xây dựng, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định định mức chi phí tái chế đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu. Bộ Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định nêu trên với những nội dung chủ yếu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Luật Bảo vệ môi trường quy định trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu (Điều 54) và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (Điều 55). Theo đó, nhà sản xuất, nhập khẩu một số sản phẩm, bao bì có giá trị tái chế phải thực hiện tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc (khoản 1 Điều 54); nhà sản xuất, nhập khẩu được lựa chọn thực hiện trách nhiệm tái chế theo một trong hai hình thức: (1) tổ chức tái chế sản phẩm, bao bì hoặc (2) đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì (khoản 2 Điều 54). Đối với trách nhiệm xử lý chất thải, nhà sản xuất, nhập khẩu một số loại sản phẩm, bao bì chứa chất độc hại, khó có khả năng tái chế hoặc gây khó khăn cho thu gom, xử lý thì có trách nhiệm đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường để hỗ trợ xử lý chất thải (khoản 1 Điều 55).

Điều 81 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định đóng góp tài chính (F) vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam của từng loại sản phẩm, bao bì được xác định theo công thức: F = R x V x Fs; trong đó: F là tổng số tiền mà nhà sản xuất, nhập khẩu phải đóng cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo từng loại sản phẩm, bao bì (đơn vị tính: đồng); R là tỷ lệ tái chế bắt buộc của từng loại sản phẩm, bao bì quy định tại khoản 1 Điều 78 Nghị định này (đơn vị tính: %); V là khối lượng sản phẩm, bao bì sản xuất,

đưa ra thị trường và nhập khẩu trong năm thực hiện trách nhiệm tái chế (đơn vị tính: kg); Fs là định mức chi phí tái chế hợp lý, hợp lệ đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì, bao gồm chi phí phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu (đơn vị tính: đồng/kg). Theo khoản 2 Điều 81 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Fs cụ thể cho từng loại sản phẩm, bao bì. Ngoài ra, Điều 83 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết đối tượng và mức đóng góp tài chính cho từng loại sản phẩm, bao bì. Theo khoản 5 Điều 83 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì Thủ tướng Chính phủ ban hành chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu.

Theo đó, việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định định mức chi phí tái chế đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu là cần thiết, nhằm quy định chi tiết các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định định mức chi phí tái chế đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế và trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu nhằm mục đích quy định chi tiết và thực hiện Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, cụ thể:

- Quy định định mức đóng góp tài chính của nhà sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì trong trường hợp lựa chọn đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì (quy định chi tiết khoản 2 Điều 81).

- Quy định chi phí quản lý hành chính thực hiện quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (quy định chi tiết khoản 2 Điều 81 và khoản 5 Điều 83).

2. Quan điểm

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; bảo đảm đúng thẩm quyền, hình thức và tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm thực hiện các mục tiêu bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và định hướng xây dựng nền kinh tế tuần hoàn.

- Định mức chi phí tái chế sản phẩm, bao bì phải bao gồm các chi phí hợp lý, hợp lệ (chi phí phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu); định mức chi phí tái chế sản phẩm, bao bì phải tạo động lực cho nhà sản xuất, nhập khẩu thay đổi thiết kế, sản xuất sản phẩm, bao bì theo hướng thân thiện môi trường và chủ động tổ chức thực hiện tái chế sản phẩm, bao bì.

- Định mức chi phí tái chế sản phẩm, bao bì bảo đảm phù hợp và xuất phát từ thực tế tái chế sản phẩm, bao bì (năng lực, công nghệ) và phản ánh đúng thực tế các chi phí tái chế sản phẩm, bao bì trong nước; kết hợp với nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế, đặc biệt là các nước trong khu vực có cách tiếp cận tương đồng.

- Chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu phải bảo đảm phù hợp và bảo đảm các chi phí chi cho hoạt động quản lý, giám sát, hỗ trợ thực hiện trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Ngày 18 tháng 3 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 528/QĐ -BTNMT thành lập Tổ soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức chi phí tái chế đối với các loại sản phẩm, bao bì (Fs); chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế và quản lý, giám sát, hỗ trợ thực hiện trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu. Tổ soạn thảo bao gồm các đại diện của một số Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Tổ soạn thảo đã phối hợp chặt chẽ các nhà khoa học, chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực tái chế của Đại học Bách khoa Hà Nội, Hiệp hội Tái chế chất thải Việt Nam tổ chức điều tra, khảo sát thực tế tái chế và chi phí tái chế sản phẩm, bao bì thực tế tại 72 cơ sở tái chế chất thải trên cả nước; nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế, tham vấn các chuyên gia quốc tế có nhiều kinh nghiệm như Liên minh Châu Âu (EU), Đức, Na Uy, Pháp, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam như Ngân hàng Thế giới (WB), Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC), Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF Việt Nam), Đại sứ quán Hoàng gia Na Uy… trên cơ sở đó xây dựng dự thảo Quyết định.

3. Để tham vấn rộng rãi các bên có lien quan, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức 05 hội thảo tham vấn, góp ý cho đề xuất Fs tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (ngày 15/12/2022, ngày 22/12/2022, ngày 23/03/2023, ngày 28/06/2023, ngày 28/7/2023). Các ý kiến góp ý tại các hội thảo nêu trên được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổ soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Quyết định.

4. Ngày 26 tháng 04 năm 2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2885/BTNMT-PC gửi xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội,

doanh nghiệp có liên quan về dự thảo Quyết định kèm theo hồ sơ có liên quan; đồng thời, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức đăng tải toàn văn dự thảo Quyết định và hồ sơ kèm theo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân theo quy định. Các ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương, hiệp hội được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổ soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục dự thảo Quyết định: dự thảo Quyết định được bố cục thành 06 Điều (từ Điều 1 đến Điều 6) và 01 Phụ lục kèm theo.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định: gồm: Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); Đối tượng áp dụng (Điều 2); Định mức chi phí tái chế (Điều 3); Mức trích cho chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (Điều 4); Quản lý, sử dụng chi phí quản lý hành chính tái chế và chi phí quản lý hành chính xử lý chất thải (Điều 5); Hiệu lực, trách nhiệm thi hành (Điều 6). Kèm theo dự thảo Quyết định là Phụ lục quy định Định mức chi phí tái chế đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH, XIN Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được văn bản góp ý của 26 bộ, ngành, địa phương và tổ chức, hiệp hội có liên quan về dự thảo Quyết định và hồ sơ kèm theo. Các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, hiệp hội có liên quan đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổ soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Quyết định (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Về cơ bản các ý kiến của Bộ, ngành, địa phương đánh giá cao việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định. Các hiệp hội doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng có một số ý kiến đề nghị cân nhắc thêm về các nội dung sửa đổi liên quan tới định mức chi phí tái chế (Fs) với một số sản phẩm, bao bì cụ thể và mức chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế và xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu, cụ thể như sau:

- Về định mức chi phí tái chế (Fs) đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì (Điều 3 và Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định)

Các Hiệp hội có 04 ý kiến: (1) Fs đề xuất là chưa thực sự hợp lý khi chỉ tính trung bình của 2 nghiên cứu có đề xuất Fs cao nhất, bỏ qua 2 nghiên cứu khác có Fs thấp hơn nhiều và cao hơn nhiều so với mức trung bình của các nước; (2) Fs chưa theo nguyên tắc kinh tế tuần hoàn do chưa trừ đi giá trị vật liệu thu hồi được mà theo đó các nhà sản xuất, nhập khẩu không phải đóng phí hỗ trợ tái chế; (3) Fs gây tác động tiêu cực tới giá và người tiêu dùng; (4) kiến nghị với một số sản phẩm, bao bì Fs bằng

0. Về các vấn đề này, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị hợp lý để xem xét, điều chỉnh lại các mức Fs cụ thể, đồng thời phản hồi các ý kiến góp ý của các Hiệp hội như sau:

(1) Về kiến nghị thứ nhất cho rằng dự thảo bỏ qua các đề xuất Fs thấp hơn thì ở đây các hiệp hội đang nhầm lẫn 04 đề xuất này là có cùng tiếp cận giống nhau trong khi thực tế cách tiếp cận và nguồn số liệu điều tra, khảo sát của 04 đề xuất này là khác nhau và do đó khó so sánh với nhau được. Đề xuất của Đại học Kinh tế quốc dân (KTQD) dựa trên chi phí khảo sát từ khu vực phi chính thức (cụ thể từ các làng nghề) nên không phản ánh chi phí thu gom, vận chuyển, tái chế của các cơ sở tái chế chính thức như đề xuất của nhóm chuyên gia tư vấn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nhóm CGTV) và Hiệp hội Tái chế chất thải Việt Nam (nhóm HHTC). Liên minh Tái chế bao bì (PRO Việt Nam) thì chỉ đề xuất Fs với nhóm bao bì, không đề xuất với các sản phẩm còn lại, ngoài ra chưa cung cấp cụ thể cách tính các chi phí thành phần (thu gom, vận chuyển, hoạt động tái chế, hệ số áp dụng) để làm căn cứ so sánh, đối chiếu với các đề xuất của nhóm CGTV và nhóm HHTC. Ngoài ra, chi phí dự kiến của PRO Việt Nam còn chưa tính chi phí quản lý hành chính, thường chiếm từ 10 – 25% tổng phí của một tổ chức nhận ủy quyền tái chế (thường gọi là PRO) theo như thông lệ quốc tế (thậm chí ở Đài Loan là nơi có mô hình cơ quan quản lý ấn định mức đóng góp giống như Việt Nam thì chi phí quản lý hành chính là ở mức 30%), do đó khi tính thêm chi phí quản lý hành chính này thì mức phí đề xuất của PRO cũng sẽ tăng lên đáng kể.

Về mức phí tái chế trung bình của các nước thì do khác biệt về công nghệ, giá, chi phí nhân công, cách tính các chi phí liên quan…nên rất khó để so sánh với nhau. Ngay tại Liên minh Châu Âu (EU), mức phí tái chế cho bao bì giữa các nước thành viên cũng có thể chênh lệch rất nhiều lần: chẳng hạn với bao bì nhôm, phí tái chế ở Áo là 8.584 đồng/kg, ở Bỉ là 579 đồng/kg, ở Thụy Điển lại lên tới 13.013 đồng/kg. Do đó, ý kiến nói rằng đề xuất Fs trong dự thảo Quyết định cao hơn trung bình ở các nước là không có cơ sở vì mức phí tại các nước khác nhau rất lớn tùy vào điều kiện của từng nước. Ngoài ra phí EPR ở các nước là do các tổ chức nhận ủy quyền (PRO) đưa ra, theo cơ chế thỏa thuận thị trường nên khó so sánh với Fs là mức nhà nước quy định (nếu so sánh thì có thể so sánh với Đài Loan do cùng cách tiếp cận chính sách).

Bên cạnh đó, theo kiến nghị của Hiệp hội Tái chế Việt Nam và các doanh nghiệp tái chế thì Fs trong dự thảo Quyết định còn thấp, chưa phản ánh đầy đủ chi phí tái chế thực tế tại Việt Nam.

2) Về việc trừ đi giá trị vật liệu thu hồi được thì quy định về cách thức xác định Fs trong dự thảo tuân thủ đúng quy định tại Điều 81 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP: "*Fs là định mức chi phí tái chế hợp lý, hợp lệ đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì, bao gồm chi phí phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất,*

nhập khẩu". Do đó, việc tính Fs sẽ không bao gồm chi phí thu mua phế liệu và không tính việc trừ đi giá trị vật liệu thu hồi được theo đúng tinh thần tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Về dẫn chứng kinh nghiệm Na Uy, Đan Mạch, ở đây các Hiệp hội đang nhầm lẫn giữa 02 hệ thống trách nhiệm với nhà sản xuất, nhập khẩu là hệ thống đặt cọc - hoàn trả (Deposit Refund System - DRS) và hệ thống trách nhiệm tái chế (Extended Producer Responsibility - EPR). Việc phí bằng 0 hay có giá trị âm (<0) như ở Đan Mạch, Na Uy là áp dụng đối với hệ thống đặt cọc – hoàn trả (DRS). Đây là hệ thống độc lập với hệ thống trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất (EPR), các bao bì thực hiện DRS (thường là các loại bao bì đồ uống) thì không thực hiện EPR và giữa 02 hệ thống này có cơ cấu hoạt động và tính chi phí khác nhau nên khó có thể so sánh. Phí DRS thường thấp hơn nhiều so với phí EPR, một phần do một lượng lớn nguồn thu trong DRS đến từ các khoản đặt cọc không phải hoàn trả, trong khi chi phí cho hệ thống thu gom của EPR thì rất tốn kém. Ngoài ra, cơ cấu tính phí DRS ở các nước cũng được thực hiện khác nhau chứ không theo một mô hình chung, chẳng hạn phí DRS ở Đức thì lại cao hơn nhiều so với Na Uy hay Đan Mạch.

Ngược lại, đối với các hệ thống trách nhiệm tái chế (EPR), thực tế ở các quốc gia trên thế giới các nhà sản xuất, nhập khẩu đều đang phải trả phí tái chế cho các tổ chức PRO tùy thuộc vào loại bao bì, sản phẩm thuộc trách nhiệm. Cụ thể trường hợp về hệ thống EPR ở Na Uy chẳng hạn, các nhà sản xuất vẫn phải trả các khoản phí tái chế nhất định, ví dụ phí trả cho Green Dot Norway (là PRO với bao bì ở Na Uy) với bao bì nhựa là 2.185 – 7.785 đồng/kg, với bao bì kim loại là từ 102 – 382 đồng/kg,… chứ không có chuyện nhà sản xuất không phải đóng phí hay được nhận lại tiền như các hiệp hội đã nhầm lẫn.

3) Theo quy định tại Điều 54 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 79 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, nhà sản xuất, nhập khẩu được lựa chọn tự tổ chức tái chế hoặc đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (dựa trên mức Fs) để thực hiện trách nhiệm. Quy định về đóng góp tài chính dựa theo Fs không mang tính bắt buộc mà là một lựa chọn của nhà sản xuất, nhập khẩu. Do đó, đối với các sản phẩm, bao bì dễ tái chế, có giá trị tái chế cao như ý kiến của các hiệp hội thì rất khuyến khích các doanh nghiệp lựa chọn tự tổ chức tái chế để giảm chi phí, giá thành sản phẩm, bao bì của mình mà không cần đóng góp theo Fs. Hơn nữa, Fs cũng không tác động tới toàn bộ sản phẩm, bao bì đưa ra thị trường mà chỉ tác động tới một phần nhỏ trong đó (do tỷ lệ tái chế bắt buộc đang quy định ở mức rất thấp, phổ biến chỉ từ 10 – 20% tổng số lượng sản phẩm, bao bì đưa ra thị trường) nên cũng không gây ảnh hưởng nhiều tới giá cả hàng hóa nói chung. Ngoài ra, quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP cũng miễn trừ trách nhiệm tái chế cho các nhà sản xuất, nhập khẩu vừa và nhỏ (có doanh thu từ sản xuất dưới 30 tỷ đồng hoặc có giá trị nhập khẩu dưới 20 tỷ đồng mỗi năm) nên không tác động tiêu cực và không tăng gánh nặng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

4) Không tiếp thu kiến nghị với một số sản phẩm, bao bì Fs phải bằng 0 của các Hiệp hội, điều này đồng nghĩa là nhà sản xuất, nhập khẩu không phải thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì nếu lựa chọn hình thức đóng tiền hỗ trợ tái chế. Thứ nhất, do không phù hợp với quy định về trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu đã được quy định rõ trong Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trong đó quy định nhà sản xuất, nhập khẩu phải thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của mình bằng cách tự tổ chức tái chế hoặc đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế (dựa trên mức Fs). Thứ hai, kiến nghị này không phù hợp với thông lệ quốc tế vì hiện nay ở các nước nhà sản xuất, nhập khẩu vẫn đang phải đóng phí tái chế với các sản phẩm, bao bì của mình cho các tổ chức nhận ủy quyền để tái chế (PRO).

- Về chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế và trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (Điều 3 và Điều 4 dự thảo Quyết định)

Ý kiến một số tổ chức, đơn vị cho rằng chi phí quản lý hành chính không phù hợp với quy định tại Luật Bảo vệ Môi trường và Nghị định 08/2022/NĐ-CP và mức chi phí 3% mà dự thảo đưa ra sẽ là một mức đóng góp rất lớn. Về vấn đề này, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng trước hết việc quy định về chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu trong công thức tính Fs là thực hiện theo quy định tại Điều 81 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, trong đó đã quy định rõ Fs bao gồm chi phí quản lý hành chính này nên ý kiến của các hiệp hội là không có cơ sở.

Ngoài ra, quy định tại Điều 4 của dự thảo Quyết định là chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu và chi phí này không nằm trong Fs như 14 hiệp hội đã hiểu nhầm. Đây là các chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện 02 trách nhiệm khác nhau của nhà sản xuất, nhập khẩu là trách nhiệm tái chế và trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải.

Về mức trích lại 3% từ mức đóng góp tài chính của nhà sản xuất, nhập khẩu cho chi phí quản lý hành chính theo đề xuất dự thảo căn cứ dựa trên mức trích lại hiện đang được một số quỹ khác ở Việt Nam có nguồn thu từ đóng góp của doanh nghiệp thực hiện theo các quy định pháp luật liên quan, chẳng hạn với chi phí quản lý hành chính của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam hiện trích lại 5% tổng số doanh thu mà các doanh nghiệp viễn thông có nghĩa vụ phải đóng góp vào Quỹ, hay Quỹ Phòng chống tác hại thuốc lá hiện trích lại 3% tổng số thu từ khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá… Ngoài ra, theo thông lệ quốc tế thì chi phí quản lý hành chính hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế thường chiếm từ 10 – 25% tổng phí tái chế áp dụng với các nhà sản xuất, nhập khẩu nên mức đề xuất trong dự thảo là rất thấp so với các nước khác.

Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của các Hiệp hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh lý, giảm mức chi phí quản lý hành chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải xuống còn 2%; tuy nhiên, đây là thách thức lớn cho quá trình tổ chức thực hiện sau này.

(Hồ sơ dự thảo Quyết định bao gồm: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Thuyết minh dự thảo Quyết định; (3) Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Quyết định và Thuyết minh dự thảo Quyết định; (4) Bản chụp văn bản ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định; (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách).

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định định mức chi phí tái chế đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Lưu: VT, VP, PC (5).

Võ Tuấn Nhân